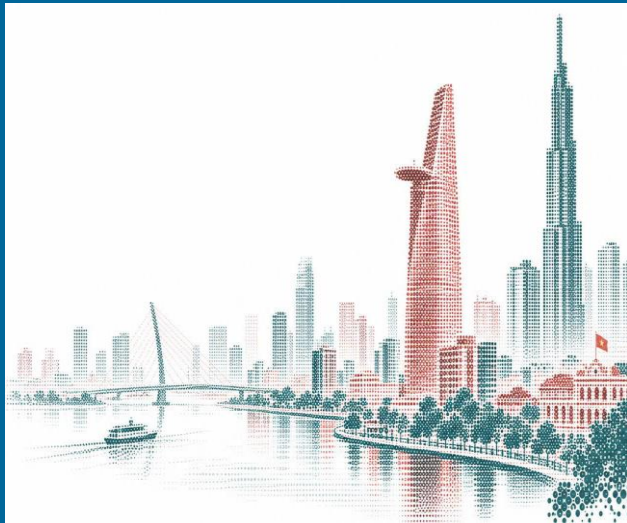


ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP – CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH VỀ ÁP DỤNG
PHÁP LUẬT; TRÁCH NHIỆM CỦA QUỐC
HỘI, CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI,
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI
BIỂU QUỐC HỘI; CHÍNH PHỦ, THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, CƠ QUAN
NGANG BỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA
LUẬT
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
(ĐIỀU 5)

**Việc Áp dụng pháp luật được quy
định như sau:**

1. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Phát triển đô thị và luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Phát triển đô thị, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và quy định của pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2. Văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phát triển đô thị, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Phát triển đô thị (sau đây gọi là văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị) được áp dụng trong trường hợp có nhiều văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương, bao gồm cả văn bản quy định cơ chế, chính sách áp dụng cho đối tượng, địa phương khác, ban hành sau ngày Luật Phát triển đô thị, văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định của Luật Phát triển đô thị, văn bản thi hành Luật Phát triển đô

thị thì việc áp dụng được thực hiện như sau:

a) Đối với Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật Phát triển đô thị do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định;

b) Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 của Luật Phát triển đô thị do Chính phủ quyết định.

4. Việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 3 Điều này không bao gồm Luật Thủ đô và văn bản thi hành Luật Thủ đô.

**TRÁCH NHIỆM CỦA QUỐC HỘI,
CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI,
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**
(ĐIỀU 55)

**Trách nhiệm của Quốc hội, các
cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu
Quốc hội và đại biểu Quốc hội được
quy định như sau:**

1. Quốc hội xem xét báo cáo về việc thi hành Luật Phát triển đô thị theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ; quyết định bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do Chính phủ ban hành theo quy định tại Luật Phát triển đô thị.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm:

a) Giám sát việc thi hành Luật Phát triển đô thị;

b) Căn cứ quy định của pháp luật hoặc để bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, đình chỉ việc thi hành văn bản của Chính phủ ban hành theo quy định tại Luật Phát triển đô thị và trình Quốc hội quyết định việc bãi bỏ văn bản đó tại kỳ họp gần nhất, quyết định bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Luật Phát triển đô thị;

c) Xem xét báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 và khoản 7 Điều 63 của Luật Phát triển đô thị; xem xét báo cáo của Hội đồng nhân dân Thành phố là đô thị đặc biệt về việc thi hành Luật Phát triển đô thị.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thi hành Luật Phát triển đô thị; giám sát việc ban hành văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị của Thành phố là đô thị đặc biệt.

4. Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Giám sát việc thi hành Luật Phát triển đô thị, việc ban hành văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị;

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thi hành Luật Phát triển đô thị;

c) Tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thành phố, vùng đô thị đặc biệt, khu kinh tế đặc biệt.

**TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ,
CƠ QUAN NGANG BỘ
(ĐIỀU 56)**

Trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được quy định như sau:

1. Chính phủ có trách nhiệm:
a) Tổ chức theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thi hành Luật này; bảo đảm việc phân quyền, phân cấp trong Luật Phát triển đô thị được thực hiện thống nhất, hiệu quả, đúng quy định;

b) Chỉ đạo theo dõi, đánh giá, kiểm soát rủi ro đối với việc thực hiện các cơ chế, chính sách quy định tại Luật Phát triển đô thị;

c) Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 và khoản 7 Điều 63 của Luật Phát triển đô thị.

2. Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc phối hợp liên ngành, xử lý các vấn đề liên vùng, liên ngành phát sinh trong quá trình thực

hiện cơ chế, chính sách quy định tại Luật Phát triển đô thị;

b) Căn cứ quy định của pháp luật hoặc để bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, đình chỉ việc thi hành toàn bộ hoặc một phần văn bản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Luật Phát triển đô thị, đồng thời báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội bãi bỏ; bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành theo quy định tại Luật Phát triển đô thị.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra và thực hiện hoạt động khác trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định phân quyền, phân cấp tại Luật Phát triển đô thị;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện, đánh giá các cơ chế, chính sách quy định tại Luật Phát triển đô thị;

c) Báo cáo hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về việc đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ văn bản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

**THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH**